

Deloitte.

Bản tin Thuế

Tháng 5 năm 2014



Trong số này:

Văn bản mới	3
Thông tư mới về quản lý sử dụng hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ	3
Giới thiệu các nội dung mới của Thông tư số 39 về hóa đơn	3
Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp bị tổn thất từ hoạt động biểu tình Tháng 5/2014	4
Văn bản hướng dẫn	4
Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)	4
Doanh nghiệp không được hưởng ưu đãi thuế đối với thu nhập phát sinh trước thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đầu tư	4
Hướng dẫn về ưu đãi thuế TNDN khi thực hiện dự án đầu tư tại nhiều địa bàn	4
Khoản chi nghỉ phép năm được tính vào chi phí được trừ	5
Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	5
Chấp nhận hóa đơn tự in thiếu tên đơn vị cung ứng phần mềm	5
Hoá đơn viết tắt địa chỉ người mua nhưng đúng tên và MST vẫn được chấp nhận	6
Hướng dẫn một số vướng mắc về hóa đơn và thuế GTGT	6
Hóa đơn điện tử (“HĐĐT”) không cần phải in ra giấy và ký, đóng dấu	7
Dừng hoàn thuế đối với những hóa đơn có dấu hiệu vi phạm	7
Kê khai bổ sung hóa đơn bị bỏ sót tại thời điểm phát hiện	7
Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)	8
Cam kết thu nhập thấp được miễn khấu trừ thuế TNCN	8
Khoản giảm trừ gia cảnh không bị quy đổi thành thu nhập có thuế khi tính thuế TNCN	8
Danh mục các khoản phụ cấp, trợ cấp được miễn thuế TNCN	8
Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)	9
Hướng dẫn về việc sử dụng máy móc thiết bị để thực hiện hợp đồng gia công	9
Thủ tục hải quan đối với phế liệu thu hồi của doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) bán vào nội địa	9
Hướng dẫn xử lý đối với số thuế bị ấn định	9
Hướng dẫn về việc theo dõi trừ lùi hàng hóa nhập khẩu miễn thuế	10
Xử lý chưa thu thuế GTGT của nguyên liệu nhập khẩu sản xuất xuất khẩu (“SXXK”) trước 1/7/2013 còn tồn kho	11
Hướng dẫn về điều kiện xét công nhận doanh nghiệp ưu tiên	11
Hàng nhập khẩu thiếu C/O phải có văn bản đề nghị gia hạn nộp	12
Khai hải quan điện tử cho nhiều hợp đồng, nhiều hóa đơn nhưng giao hàng một lần	12
Thời điểm chốt giá chính thức làm căn cứ khai nộp thuế của hàng hóa xuất nhập khẩu	13
Thuế Bảo vệ Môi trường (“BVMT”)	13
Xem xét hoàn thuế BVMT cho trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ hoàn thuế sau thời hạn 30/6/2013	13
Quản lý Thuế	14
Hướng dẫn quyết toán, nộp lợi nhuận còn lại vào Ngân sách Nhà nước đối với các Công ty có vốn Nhà nước	14

VĂN BẢN MỚI

Thông tư mới về quản lý sử dụng hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 39/2014/TT-BTC (“Thông tư 39”), đề ngày 31/3/2014, hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP về quản lý và sử dụng hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ. Thông tư 39 có hiệu lực thi hành kể từ ngày **1/6/2014** và thay thế Thông tư 64/2013/TT-BTC ngày 15/5/2013 của Bộ Tài chính. Chi tiết các nội dung chính của Thông tư 39 đã được chúng tôi cập nhật trong Bản tin nhanh về Thuế ngày 15/5/2014.

Giới thiệu các nội dung mới của Thông tư số 39 về hóa đơn

Để giúp người nộp thuế nắm bắt được các nội dung mới về hóa đơn theo Thông tư 39 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/6/2014, ngày 20/5/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1839/TCT-CS giới thiệu các quy định mới về hóa đơn áp dụng từ ngày 1/6/2014 bao gồm các nội dung đáng chú ý như sau:

- Không còn quy định về hóa đơn xuất khẩu;
- Bỏ hướng dẫn về thể hiện thông tin của tổ chức cung ứng phần mềm tự in hóa đơn, tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử trong nội dung trên hóa đơn đã lập.

Tuy nhiên, trên hoá đơn đặt in vẫn phải thể hiện tên, mã số thuế của tổ chức nhận in hoá đơn, bao gồm cả trường hợp tổ chức nhận in tự in hoá đơn đặt in.

- Bổ sung các giới hạn đối với đối tượng được tạo hóa đơn tự in và hóa đơn đặt in, theo đó, đối tượng áp dụng hóa đơn tự in không có “*cá nhân kinh doanh*”, đồng thời bổ sung điều kiện tự in hóa đơn “*có văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn tự in gửi đến cơ quan Thuế và phải có ý kiến của cơ quan Thuế quản lý*”.
- Bổ sung thêm 3 nhóm đối tượng mua hóa đơn của cơ quan Thuế gồm:
 - ✓ Tổ chức kinh doanh, doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp theo tỷ lệ % nhân với doanh thu;
 - ✓ Doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn tự in, đặt in thuộc loại rủi ro cao về thuế;
 - ✓ Doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn tự in, đặt in có hành vi vi phạm về hóa đơn bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế, gian lận thuế.



- Đối với việc lập hóa đơn, trường hợp hoá đơn tự in hoặc hoá đơn đặt in được lập bằng máy tính nếu có phần còn trống trên hoá đơn thì không phải gạch chéo.
- Bổ sung hướng dẫn về những từ, cụm từ được phép viết tắt trên hóa đơn như sau:

“Trường hợp tên, địa chỉ người mua quá dài, trên hóa đơn người bán được viết ngắn gọn một số danh từ thông dụng như: "Phường" thành "P"; "Quận" thành "Q", "Thành phố" thành "TP", "Việt Nam" thành "VN" hoặc "Cổ phần" là "CP", "Trách nhiệm Hữu hạn" thành "TNHH", "khu công nghiệp" thành "KCN", "sản xuất" thành "SX", "Chi nhánh" thành "CN"... nhưng phải đảm bảo đầy đủ số nhà, tên đường phố, phường, xã, quận, huyện, thành phố, xác định được chính xác tên, địa chỉ doanh nghiệp và phù hợp với đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế của doanh nghiệp”.

Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp bị tổn thất từ hoạt động biểu tình Tháng 5/2014

Nhằm kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp sớm khắc phục thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật của một số người biểu tình trong tháng 5/2014 vừa qua tại một số địa phương, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn 6642/BTC-CST (“Công văn 6642”) ngày 21/5/2014 và Công văn số 7175/BTC-CST (“Công văn 7175”) ngày 30/5/2014 hướng dẫn các giải pháp hỗ trợ về thuế và hải quan cho các doanh nghiệp bị tổn thất. Chi tiết các nội dung lưu ý trong

Công văn 6642 và Công văn 7175 đã được chúng tôi cập nhật trong Bản tin nhanh về Thuế ngày 30/5/2014 và ngày 2/6/2014.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Doanh nghiệp không được hưởng ưu đãi thuế đối với thu nhập phát sinh trước thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đầu tư

Theo hướng dẫn tại Công văn số 1405/TCT-CS ngày 25/4/2014 của Tổng cục Thuế về ưu đãi thuế TNDN, theo đó, trường hợp doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng Giấy chứng nhận đầu tư cấp sau thời điểm doanh nghiệp thành lập thì sẽ chỉ được hưởng ưu đãi thuế bắt đầu từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp phát sinh thu nhập trước thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đầu tư thì phần thu nhập này không đủ điều kiện hưởng ưu đãi thuế.

Hướng dẫn về ưu đãi thuế TNDN khi thực hiện dự án đầu tư tại nhiều địa bàn

Ngày 21/5/2014 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1860/TCT-CS hướng dẫn về việc áp dụng ưu đãi thuế TNDN. Theo đó, doanh nghiệp

thực hiện các giai đoạn của dự án tại các địa bàn khác nhau thì doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi trên từng địa bàn (bao gồm mức thuế suất ưu đãi hoặc miễn, giảm thuế) để hưởng ưu đãi theo điều kiện ưu đãi của từng địa bàn.

Trường hợp trong kỳ tính thuế, doanh nghiệp không hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi trên từng địa bàn thực hiện dự án đầu tư thì phần thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh được ưu đãi trên mỗi địa bàn xác định bằng (=) tổng thu nhập chịu thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh được ưu đãi thực hiện trên các địa bàn nhân (x) với tỷ lệ phần trăm (%) của chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trên mỗi địa bàn ưu đãi thuế so với tổng chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Khoản chi nghỉ phép năm được tính vào chi phí được trừ

Theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế tại Công văn số 1858/TCT-CS ngày 21/5/2014, trường hợp doanh nghiệp thanh toán bằng tiền những ngày chưa nghỉ hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động theo đúng chế độ quy định, thì khoản tiền thanh toán này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định.

Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Chấp nhận hóa đơn tự in thiếu tên đơn vị cung ứng phần mềm

Ngày 24/4/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1361/TCT-CS hướng dẫn về trường hợp hóa đơn tự in thiếu tên và mã số thuế (“MST”) của đơn vị cung ứng phần mềm. Theo đó, do những thông tin về đơn vị cung ứng phần mềm không ảnh hưởng đến nội dung kinh tế của hóa đơn, về người bán, người mua hay số thuế GTGT phải nộp nên Công ty không phải thu hồi, hủy số hóa đơn đã lập nhưng bị xử phạt về hành vi không lập đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn theo quy định trong trường hợp:

- Công ty sử dụng phần mềm kế toán chung với tập đoàn trên toàn cầu nên quá trình bổ sung thông tin trên hóa đơn trải qua nhiều thủ tục và cần nhiều thời gian để thay đổi;



- Công ty đã phát hành hóa đơn với số lượng lớn không có tên và MST của đơn vị cung ứng phần mềm; và
- Các hóa đơn này đã được kê khai trên tờ khai thuế hàng tháng đầy đủ, đúng quy định.

Hoá đơn viết tắt địa chỉ người mua nhưng đúng tên và MST vẫn được chấp nhận

Theo nội dung Công văn số 1379/TCT-CS ngày 24/4/2014 do Tổng cục Thuế ban hành về hóa đơn GTGT, theo đó, nếu hóa đơn không thể hiện đầy đủ địa chỉ người mua hàng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế nhưng vẫn xác định được người mua hàng do trên hóa đơn đã thể hiện đúng và đầy đủ tên, MST người mua và không dẫn đến việc hiểu sai lệch về thông tin người mua hàng, thì người bán và Công ty không phải lập biên bản và xuất hóa đơn điều chỉnh đối với các sai sót về địa chỉ người mua đã lập.

Hướng dẫn một số vướng mắc về hóa đơn và thuế GTGT

Ngày 24/4/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1388/TCT-CS hướng dẫn một số vướng mắc của doanh nghiệp trong việc sử dụng hóa đơn và thuế GTGT. Cụ thể:

- Về việc điều chỉnh hóa đơn, hóa đơn điều chỉnh xuất bổ sung phải ghi rõ: hóa đơn xuất bổ sung điều chỉnh của hóa đơn số- ngày/tháng; điều chỉnh hợp đồng

số-ngày/tháng. Bên bán và bên mua chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của số lượng và giá bán sản phẩm, việc thanh toán tiền hàng.

- Về việc sử dụng hóa đơn xuất khẩu, từ ngày 1/6/2014, cơ quan Thuế sẽ dừng tiếp nhận thông báo phát hành hóa đơn xuất khẩu. Đối với hóa đơn xuất khẩu đã thông báo phát hành trước ngày 1/6/2014 thì cơ sở kinh doanh đăng ký số lượng hóa đơn xuất khẩu còn tồn chưa sử dụng gửi đến cơ quan Thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là ngày 31/7/2014 để được tiếp tục sử dụng.
- Về việc đăng ký áp dụng phương pháp kê khai khấu trừ thuế GTGT:
 - ✓ Trường hợp doanh nghiệp thành lập từ dự án đầu tư trước ngày 1/1/2014 đang trong giai đoạn đầu tư, chưa có doanh thu thì doanh nghiệp tiếp tục áp dụng phương pháp khấu trừ trong năm 2014.
 - ✓ Doanh nghiệp mới thành lập từ ngày 1/1/2014 nếu có hồ sơ chứng minh doanh nghiệp có tài sản (theo hóa đơn mua tài sản, biên bản góp vốn, biên bản chuyển giao tài sản...) từ 1 tỷ đồng trở lên và đảm bảo thủ tục ghi nhận tài sản cố định của doanh nghiệp thì được chấp thuận đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ.

Hóa đơn điện tử (“HĐĐT”) không cần phải in ra giấy và ký, đóng dấu

Theo nội dung Công văn số 1721/TCT-DNL do Tổng cục Thuế ban hành ngày 14/5/2014, doanh nghiệp không phải in HĐĐT ra giấy, ký và đóng dấu trừ trường hợp doanh nghiệp được thực hiện chuyển đổi HĐĐT ra hóa đơn giấy theo quy định tại Thông tư số 32/2011/TT-BTC hướng dẫn về HĐĐT có hiệu lực từ ngày 1/5/2011 của Bộ Tài chính.

Dừng hoàn thuế đối với những hóa đơn có dấu hiệu vi phạm

Theo hướng dẫn tại Công văn số 1713/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 14/5/2014, việc khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với những doanh nghiệp có mua hàng hóa, sử dụng hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp ngừng kinh doanh, bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh có dấu hiệu mua bán hóa đơn bất hợp pháp nhưng chưa có kết luận chính thức của cơ quan chức năng, thì chỉ thực hiện tạm dừng hoàn thuế đối với các hóa đơn có dấu hiệu vi phạm đang được cơ quan chức năng thanh tra, điều tra; số hóa đơn không thuộc diện có dấu hiệu vi phạm được thực hiện khấu trừ, hoàn thuế đầy đủ, theo quy định.

Kê khai bổ sung hóa đơn bị bỏ sót tại thời điểm phát hiện

Căn cứ vào Điểm 8, Điều 14, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, đối với hóa đơn phát sinh kể từ 1/1/2014 thì trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai khấu trừ bị sai sót chưa kê khai thì được kê khai khấu trừ bổ sung vào kỳ kê khai gần nhất của thời điểm phát hiện sai sót; nhưng phải thực hiện trước khi cơ quan Thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.

Trên đây là nội dung Công văn số 1818/TCT-KK ngày 19/5/2014 do Tổng cục Thuế ban hành.



Thuế Thu nhập cá nhân ("TNCN")

Cam kết thu nhập thấp được miễn khấu trừ thuế TNCN

Ngày 26/4/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1423/TCT-TNCN hướng dẫn về việc khấu trừ thuế TNCN đối với các cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 (ba) tháng có tổng mức thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên như sau:

- Tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho các cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 (ba) tháng có tổng mức thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thực hiện khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập.
- Trường hợp những cá nhân này đã đăng ký thuế và có mã số thuế, chỉ có duy nhất thu nhập, nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết theo mẫu số 23/CK-TNCN (Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa thực hiện khấu trừ 10% thuế thu TNCN.

Khoản giảm trừ gia cảnh không bị quy đổi thành thu nhập có thuế khi tính thuế TNCN

Ngày 23/4/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1348/TCT-TNCN hướng dẫn về việc quy đổi thu nhập sau thuế thành thu nhập trước thuế đối với các khoản tiền lương, tiền công của người lao động. Theo đó, trong giai đoạn năm 2012, đối với cá nhân là đối tượng cư trú, nhận thu nhập không bao gồm thuế TNCN từ tiền lương, tiền công thì thu nhập không bao gồm thuế TNCN phải trừ đi khoản giảm trừ trước khi quy đổi thành thu nhập có thuế TNCN, sau đó cộng với các khoản lợi ích được hưởng khác (nếu có) và trừ khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học, khoản đóng góp bảo hiểm bắt buộc được giảm trừ (nếu có), để xác định thu nhập tính thuế TNCN theo quy định.

Danh mục các khoản phụ cấp, trợ cấp được miễn thuế TNCN

Ngày 24/4/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1381/TCT-TNCN công bố danh mục 11 các khoản phụ cấp, trợ cấp được miễn thuế TNCN cũng như đối tượng được hưởng và mức hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp. Danh mục các khoản phụ cấp, trợ cấp này bao gồm:

1. Trợ cấp, phụ cấp đối với người có công;
2. Trợ cấp đối với người tham gia kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế;
3. Phụ cấp độc hại, nguy hiểm;
4. Phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực;
5. Trợ cấp thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp thôi việc,... các khoản trợ cấp khác theo Bộ luật Lao động và Luật BHXH;
6. Trợ cấp đối với các đối tượng được bảo trợ xã hội;

7. Phụ cấp phục vụ đối với lãnh đạo cấp cao;
8. Trợ cấp khi chuyển công tác, trợ cấp chuyển vùng;
9. Phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;
10. Phụ cấp đặc thù ngành nghề;
11. Các khoản phụ cấp, trợ cấp khác.

Thuế Xuất Nhập khẩu (“XNK”)

Hướng dẫn về việc sử dụng máy móc thiết bị để thực hiện hợp đồng gia công

Ngày 20/2/2014, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 1685/TCHQ-GSQL đưa ra hướng dẫn liên quan đến việc chuyển đổi loại hình nhập khẩu máy móc, thiết bị tạo tài sản cố định sang loại hình thuê, mượn để phục vụ hợp đồng gia công. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp đầu tư máy móc, thiết bị tạo tài sản cố định để phục vụ dự án đầu tư theo Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp phù hợp với quy định của pháp luật, thì sẽ được sử dụng máy móc, thiết bị này để thực hiện hợp đồng gia công với đối tác nước ngoài, không phải làm thủ tục chuyển số lượng máy móc, thiết bị đã nhập khẩu để tạo tài sản cố định sang loại hình thuê, mượn để thực hiện hợp đồng gia công. Bên cạnh đó, công ty phải có văn bản cam kết sử dụng máy móc, thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định vào đúng mục đích gia công. Ngoài ra, trong hợp đồng gia công phải có điều khoản thỏa thuận cụ thể về việc sử dụng số lượng máy móc, thiết bị để

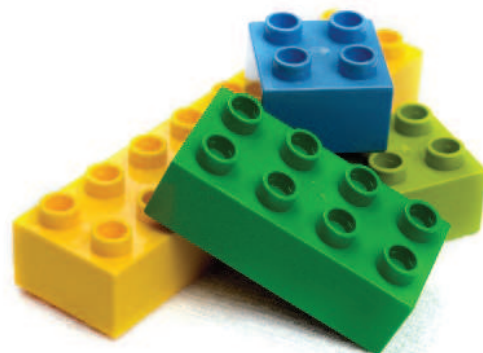
phục vụ hợp đồng gia công. Công văn cũng nêu rõ việc chuyển đổi mục đích sử dụng chỉ được thực hiện khi thực hiện thủ tục thanh lý theo quy định.

Thủ tục hải quan đối với phế liệu thu hồi của doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) bán vào nội địa

Ngày 25/4/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 1410/TCT-CS hướng dẫn về thuế GTGT đối với phế liệu thu hồi của DNCX bán vào nội địa. Theo đó, khi DNCX bán các loại phế liệu thu hồi cho doanh nghiệp nội địa, người mua hàng trong nội địa phải làm thủ tục hải quan nhập khẩu các loại phế liệu thu hồi, đồng thời phải thực hiện kê khai nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu; kê khai, nộp thuế nhập khẩu tại cơ quan Hải quan (nếu có).

Hướng dẫn xử lý đối với số thuế bị ấn định

Ngày 14/5/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 1719/TCT-CS hướng dẫn xử lý đối với số thuế GTGT và thuế TNDN bị ấn định như sau:



- Trường hợp doanh nghiệp bị cơ quan Hải quan ấn định thuế GTGT tại khâu nhập khẩu đối với số lượng nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu, phát sinh do chênh lệch giữa tồn kho theo kiểm kê thực tế với hồ sơ khai báo cơ quan Hải quan; thì số thuế GTGT ấn định Công ty đã nộp bổ sung sẽ được kê khai khấu trừ nếu đáp ứng quy định về khấu trừ thuế GTGT;
- Trường hợp doanh nghiệp bị cơ quan Hải quan ấn định thuế nhập khẩu theo quy định, thì số thuế nhập khẩu bị ấn định được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định;
- Trường hợp doanh nghiệp đăng ký tỷ lệ tiêu hao nguyên vật liệu, vật tư với cơ quan Hải quan thấp hơn so với tỷ lệ hao hụt thực tế, đồng thời cơ quan Thuế và cơ quan Hải quan không phát hiện ra Công ty tiêu thụ nội địa nguyên vật liệu nhập khẩu nêu trên dẫn đến chênh lệch, thì cơ quan Thuế **không tiến hành ấn định thuế GTGT và thuế TNDN** đối với số lượng nguyên vật liệu chênh lệch.

Hướng dẫn về việc theo dõi trừ lùi hàng hóa nhập khẩu miễn thuế

Ngày 23/5/2014, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 5854/TCHQ-TXNK hướng dẫn về việc theo dõi trừ lùi đối với hàng hóa nhập khẩu miễn thuế, theo đó, việc theo dõi nhập khẩu hàng hóa miễn thuế là theo dõi trừ lùi theo số lượng hàng hóa, không trừ lùi theo trị giá hàng hóa nhập khẩu.

Trường hợp doanh nghiệp đã đăng ký Danh mục hàng hóa miễn thuế theo tổ hợp, dây chuyền nhưng phải nhập khẩu làm nhiều chuyến để lắp ráp thành tổ hợp, dây chuyền hoàn chỉnh; thì các đơn vị Hải quan lập sổ theo dõi riêng các lô hàng nhập khẩu của từng tổ hợp, dây chuyền, thực hiện miễn thuế cho các lô hàng nhập khẩu theo quy định, nhưng chưa thực hiện trừ lùi trên Phiếu theo dõi trừ lùi hàng hóa miễn thuế và hệ thống thông quan tự động VNACCS tại thời điểm doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu. Cơ quan Hải quan chỉ thực hiện trừ lùi sau khi kết thúc việc nhập khẩu lô hàng cuối cùng của tổ hợp, dây chuyền máy móc thiết bị, với đầy đủ các điều kiện như sau:

- Doanh nghiệp thực hiện nhập khẩu các lô hàng để lắp ráp từng tổ hợp, dây chuyền máy móc thiết bị tại 01 chi cục Hải quan và có dự kiến thời gian hoàn thành việc nhập khẩu tổ hợp, dây chuyền;
- Tại thời điểm nhập khẩu, doanh nghiệp phải kê khai chi tiết số lượng, tên cụ thể hàng hóa thực nhập và ghi rõ hàng hóa của tổ hợp, dây chuyền máy móc nào thuộc Danh mục hàng hóa miễn thuế đã đăng ký;
- Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi doanh nghiệp kết thúc việc nhập khẩu lô hàng cuối cùng của mỗi tổ hợp, dây chuyền máy móc thiết bị hoặc ngày dự kiến thời gian hoàn thành việc nhập khẩu của tổ hợp, dây chuyền, **doanh nghiệp có trách nhiệm** tổng hợp các tờ khai đã nhập khẩu và nộp các tài liệu thiết kế kỹ thuật (nếu cơ quan Hải quan yêu cầu) để cơ quan Hải quan kiểm tra và trừ lùi số lượng của từng tổ hợp, dây chuyền máy móc thiết bị trên Phiếu theo dõi trừ lùi.

Xử lý chưa thu thuế GTGT của nguyên liệu nhập khẩu sản xuất xuất khẩu (“SXXK”) trước 1/7/2013 còn tồn kho



Ngày 26/4/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 5507/BTC-TCHQ hướng dẫn về thuế GTGT áp dụng đối với nguyên liệu nhập khẩu SXXK. Theo đó:

- **Về nộp thuế GTGT:** đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu không thực xuất khẩu trong thời hạn 275 ngày phát sinh trước ngày 1/7/2013, đề nghị doanh nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 1239/BTC-TCHQ ngày 23/1/2013 của Bộ Tài chính: trường hợp nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu còn tồn kho, chưa đưa vào sản xuất xuất khẩu hoặc đã sản xuất thành sản phẩm nhưng chưa xuất khẩu sản phẩm thì chưa phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với số nguyên vật liệu và hàng hóa này.
- **Về làm thủ tục hải quan:** cơ quan Hải quan nơi doanh nghiệp đang có các khoản nợ quá hạn 90 ngày, sau khi kiểm tra sẽ cho phép doanh nghiệp được làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa cho lô hàng tiếp theo và tạm thời chưa áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định tại khoản 25 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý Thuế, với điều kiện: doanh nghiệp phải nộp dần các khoản nợ quá hạn 90 ngày theo quy định tại điều 39 Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ và điều 132 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính.

- **Về áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày cho các lô hàng tiếp theo:** Theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 20 Thông tư 128/2013/TT-BTC, doanh nghiệp làm việc trực tiếp với cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để kiểm tra, đối chiếu và thực hiện theo quy định.

Hướng dẫn về điều kiện xét công nhận doanh nghiệp ưu tiên

Ngày 8/5/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 5960/BTC-TCHQ hướng dẫn cụ thể một số nội dung nêu tại Điều 5 Thông tư 86/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 quy định điều kiện về kế toán, tài chính của doanh nghiệp ưu tiên như sau:

1. **Về báo cáo tài chính:** Báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp phải được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập. Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính được nêu trong Báo cáo kiểm toán phải là ý kiến chấp nhận toàn phần theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700 "Hình thành ý kiến kiểm toán và báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính" ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 6/12/2012.

2. Về đánh giá hoạt động kinh doanh có hiệu quả: Doanh nghiệp phải có lợi nhuận (lãi) sau thuế trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán và không có khoản nợ thuế quá hạn trong 02 (hai) năm liền kề năm xem xét.

Hàng nhập khẩu thiếu C/O phải có văn bản đề nghị gia hạn nộp

Căn cứ quy định tại Mục 5, Thông tư số 45/2010/TT-BTC ngày 7/5/2007 về việc nộp C/O thì thời điểm nộp C/O cho cơ quan Hải quan là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu. Trường hợp chưa nộp được C/O tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, nếu có lý do chính đáng và người khai hải quan có văn bản đề nghị được chậm nộp C/O ưu đãi đặc biệt, cam kết nộp C/O đúng trong thời hạn cho phép thì cơ quan Hải quan quyết định gia hạn thời gian nộp C/O trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp không nộp C/O hoặc không có công văn đề nghị chậm nộp C/O tại thời điểm đăng ký tờ khai là không thực hiện đúng quy định hiện hành về thời điểm nộp C/O để hưởng ưu đãi.

Trên đây là hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại công văn số 531/GSQL-TH ngày 8/5/2014.

Khai hải quan điện tử cho nhiều hợp đồng, nhiều hóa đơn nhưng giao hàng một lần

Ngày 26/4/2014, Tổng cục Hải quan có Công văn số 4608/TCHQ-GSQL hướng dẫn xử lý vướng mắc khi thực hiện thủ tục hải quan điện tử theo thông tư 22/2014/TT-BTC. Theo đó, trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của nhiều hợp đồng/đơn hàng, có nhiều hóa đơn của cùng người mua, người bán, cùng điều kiện giao hàng và giao hàng một lần, người khai hải quan khai báo trên hệ thống VNACCS như sau:

- Người khai hải quan tự lập hóa đơn tổng (theo mẫu gửi kèm Công văn), gửi bằng nghiệp vụ file đính kèm đến hệ thống VNACCS và khai sổ đính kèm khai báo điện tử trên tờ khai;
- Người khai lập hải quan tự lập danh sách các hợp đồng, thông tin ngày/tháng/năm, gửi bằng nghiệp vụ file đính kèm (HYS) đến hệ thống VNACCS;



- Khai báo trên hệ thống VNACCS:
 - + Chỉ tiêu "phân loại hình thức hóa đơn": Nhập mã B - chứng từ thay thế hóa đơn;
 - + Chỉ tiêu "Số hóa đơn": Nhập số của hóa đơn tổng;
 - + Chỉ tiêu "ngày phát hành" (hóa đơn): Nhập ngày lập hóa đơn tổng;
 - + Chỉ tiêu "Tổng trị giá hóa đơn": Nhập tổng trị giá của hóa đơn (bằng tổng trị giá của tất cả các hóa đơn có trong hóa đơn tổng);
 - + Chỉ tiêu "Tổng hệ số phân bổ trị giá": Nhập tổng trị giá của hóa đơn tổng;
 - + Chỉ tiêu "Số đính kèm khai báo điện tử": Nhập số đính kèm khai báo điện tử được hệ thống cấp khi người khai hải quan thực hiện nghiệp vụ HYS.

Thời điểm chốt giá chính thức làm căn cứ khai nộp thuế của hàng hóa xuất nhập khẩu

Ngày 5/5/2014, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 5764/BTC-TCHQ hướng dẫn về thời hạn nộp thuế xuất nhập khẩu. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp nộp thuế hoặc được bảo lãnh trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng theo giá tạm tính do chưa có giá chính thức, thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế chênh lệch giữa tiền thuế phải nộp theo giá chính thức và giá tạm tính (nếu có) tại thời điểm chốt giá chính thức. Thời điểm chốt giá chính thức là thời điểm ghi trên hợp đồng và phù hợp với thực tế giao dịch như quy định tại khoản 3 Điều 11, Thông tư 205/2010/TT-BTC.

Thuế Bảo vệ Môi trường ("BVMT")

Xem xét hoàn thuế BVMT cho trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ hoàn thuế sau thời hạn 30/6/2013

Ngày 25/4/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 5427/BTC-CST hướng dẫn việc hoàn thuế BVMT đối với trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ hoàn thuế sau thời hạn quy định tại Thông tư số 30/2013/TT-BTC. Theo đó, Bộ Tài chính đưa ra quan điểm đồng ý cho cục Thuế và cục Hải quan các địa phương rà soát, kiểm tra, và xem xét hoàn thuế BVMT đối với các trường hợp túi ni lông làm bao bì đóng gói hàng hóa mà doanh nghiệp nộp hồ sơ không đúng thời hạn quy định.



Quản lý Thuế

Hướng dẫn quyết toán, nộp lợi nhuận còn lại vào Ngân sách Nhà nước đối với các Công ty có vốn Nhà nước

Ngày 26/4/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 1419/TCT-DNL hướng dẫn quyết toán lợi nhuận còn lại của Công ty có vốn Nhà nước dựa trên quy định tại Thông tư số 187/2013/TT-BTC. Theo đó:

- Đối tượng quyết toán lợi nhuận còn lại để kê khai và nộp trực tiếp vào Ngân sách Nhà nước bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty mẹ của các tập đoàn kinh tế Nhà nước; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty mẹ của tổng công ty Nhà nước; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con; Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (gọi tắt là SCIC).
- Các công ty con do Công ty Mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nộp lợi nhuận còn lại về Công ty Mẹ để Công ty Mẹ hạch toán thu nhập tài chính, xác định lợi nhuận còn lại theo quy định và thực hiện kê khai, nộp lợi nhuận còn lại vào Ngân sách Nhà nước.

- Các công ty cổ phần, công ty liên kết có vốn góp của Công ty Mẹ có cổ tức được chia hoặc đã tạm chia cho phần vốn của Công ty Mẹ thực hiện nộp cổ tức được chia cho phần vốn góp của Công ty Mẹ về Công ty Mẹ. Công ty Mẹ hạch toán các khoản cổ tức được chia (kể cả cổ tức được chia bằng cổ phiếu và cổ phiếu nhận được không phải do chia cổ tức) vào thu nhập tài chính, xác định lợi nhuận còn lại theo quy định và thực hiện kê khai, nộp lợi nhuận còn lại vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với công ty cổ phần có vốn Nhà nước do các Bộ, ngành, địa phương làm đại diện chủ sở hữu nộp cổ tức được chia cho phần vốn Nhà nước theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp đặt tại SCIC để SCIC nộp Ngân sách Nhà nước theo qui định.



Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
dịch vụ Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 909 888 232
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com



Giới thiệu về Deloitte

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Deloitte có hơn 200.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Guam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 250 Partners và 6.000 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 23 văn phòng, các chuyên gia của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán trong toàn khu vực.

Tất cả các dịch vụ chuyên nghiệp được cung cấp thông qua mạng lưới các văn phòng, chi nhánh của hãng Deloitte Đông Nam Á hoạt động một cách độc lập về mặt pháp lý.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty Tư vấn và Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây hơn 20 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với hơn 700 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Guam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp, Tư vấn Quản trị Kinh doanh và các vấn đề quốc gia, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.